

Số: 28 /TB-TT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v đấu giá: Quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản của xã Đại Lai.

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Gọi tắt là Trung tâm): Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bắc Ninh số 2; Số 8 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

2. Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Đại Lai. Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Đại Lai, tỉnh Bắc Ninh.

3. Tài sản đấu giá, vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có), nguồn gốc pháp lý để đấu giá quyền sử dụng đất thuê:

3.1. Tài sản đấu giá, vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có):

- Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản của xã Đại Lai.

- Vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có);
+ 08 thửa đất nuôi trồng thủy sản: Thôn Huề Đông, xã Đại Lai, tỉnh Bắc Ninh. Tổng diện tích: 61.960 m²

+ 02 thửa đất bằng trồng cây hàng năm: Thôn Đại Lai, xã Đại Lai, tỉnh Bắc Ninh. Tổng diện tích: 39.503 m²

+ Tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có): Không có.

(Có Bảng kê chi tiết kèm theo).

3.2. Nguồn gốc pháp lý để đấu giá quyền sử dụng đất thuê: Tài sản là quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích được đưa ra đấu giá dựa trên các căn cứ sau:

- Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Lai về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 10 thửa đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích tại xã Đại Lai;

- Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND xã Đại Lai về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 10 thửa đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích tại xã Đại Lai;

- Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND xã Đại Lai về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 10 thửa đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích tại xã Đại Lai.



4. Hình thức cho thuê đất, thời hạn cho thuê đất:

4.1. Hình thức cho thuê đất: Nhà nước đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất, thu tiền thuê đất hàng năm.

4.2. Thời hạn cho thuê đất: Không quá 10 năm (mười năm) kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

5. Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thuê:

Giá khởi điểm: 5.414.070.000 đồng/10 năm.

(Bằng chữ: Năm tỷ, bốn trăm mười bốn triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá; cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

5.1. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

a) Đối tượng: Cá nhân tại địa phương có nhu cầu thuê đất để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Luật đất đai năm 2024.

b) Điều kiện tham gia đấu giá:

+ Bảo đảm các quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai năm 2024.

+ Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và phải nộp khoản tiền đặt trước khi tham gia đấu giá.

5.2. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định thông qua việc mua hồ sơ, nộp hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá hợp lệ cho Trung tâm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản; các quy định khác của pháp luật có liên quan và theo Quy chế cuộc đấu giá tài sản của Trung tâm.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (*Mẫu phiếu đăng ký do Trung tâm phát hành*);
- Căn cước/Căn cước công dân của cá nhân tham gia đấu giá (*Bản sao*).
- Giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho người khác (*Bản chính*);

Người đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về nội dung ủy quyền. Không nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; không nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác;

- Các giấy tờ khác có liên quan (*nếu có*).

* Người tham gia đấu giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

6.1. Thời gian: Ngày 11/03/2026; 12/03/2026 và ngày 13/03/2026 (*Trong giờ hành chính*).

6.2. Địa điểm:

- + 08 thửa đất nuôi trồng thủy sản: Thôn Huế Đông, xã Đại Lai, tỉnh Bắc Ninh.

+ 02 thửa đất bằng trồng cây hàng năm: Thôn Đại Lai, xã Đại Lai, tỉnh Bắc Ninh.

- Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu thực địa khu đất đấu giá, quyền xem hoặc không xem tài sản. Trong trường hợp người tham gia đấu giá không xem tài sản thì hoàn toàn chịu trách nhiệm về giá trị, chất lượng, thông tin khác liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này. Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem tài sản thì liên hệ với Trung tâm để được hướng dẫn làm thủ tục xem tài sản.

- Người tham gia đấu giá phải tự đối chiếu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo với Trung tâm trước ngày tổ chức phiên đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá coi như chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong phiên đấu giá hoặc sau khi phiên đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

7. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và cách thức xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá:

7.1. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

* Thời gian: Từ 7h30 ngày 06/03/2026 đến 17h00 ngày 18/03/2026 (Trong giờ hành chính).

* Địa điểm: Tại tầng 3, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bắc Ninh số 2; Số 8, đường Phù Đổng Thiên Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

* Thành phần hồ sơ mời tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (Theo mẫu của Trung tâm);
- Quy chế cuộc đấu giá tài sản;
- Đơn đề nghị chuyển khoản trong trường hợp không trúng đấu giá (Theo mẫu của Trung tâm).

Lưu ý: Người mua hồ sơ/nộp hồ sơ tham gia đấu giá: Xuất trình bản sao CC/CCCD của người đăng ký tham gia đấu giá; trong trường hợp ủy quyền cho người khác đến mua/ nộp hồ sơ thì phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật và bản sao CC/CCCD của người được ủy quyền.

7.2. Cách thức xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá:

Sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước, Trung tâm tiến hành xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá của các khách hàng.

- Đối với các khách hàng đã nộp hồ sơ và tiền đặt trước đúng thời hạn quy định thì Trung tâm sẽ tiến hành thông báo cho khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên đấu giá bằng hình thức nhắn tin SMS qua số điện thoại mà khách hàng đăng ký.

- Đối với các khách hàng đã nộp hồ sơ mà không nộp tiền đặt trước hoặc đã nộp tiền đặt trước mà không nộp hồ sơ (không đủ điều kiện) thì Trung tâm không phải thông báo đến các khách hàng này.

INH
TÂM
VỤ
TÀI SẢN
BẮC NINH
2
*

8. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước tham gia đấu giá:

8.1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đã bao gồm thuế GTGT).

8.2. Tiền đặt trước tham gia đấu giá:

(Có Bảng kê chi tiết kèm theo).

9. Thời gian, cách thức và phương thức nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

9.1. Thời gian: Từ 7h30 ngày 06/03/2026 đến 17h00 ngày 18/03/2026.

Trung tâm chỉ nhận tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn đã thông báo, số tiền đặt trước phải được báo có trong tài khoản của Trung tâm hạn cuối đến 17h00 ngày 18/03/2026.

* **Lưu ý:** Các trường hợp sau đây thuộc trường hợp không đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá:

- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá không đúng thời gian đã thông báo (bao gồm cả nộp trước hoặc nộp sau);

- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá không đúng số tiền theo thông báo (bao gồm cả nộp thiếu hoặc nộp thừa).

9.2. Cách thức và phương thức nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bắc Ninh số 2.**

- Số tài khoản: **8600398555** tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Kinh Bắc (**BIDV**).

- Nội dung nộp: Họ và tên người tham gia đấu giá, số căn cước hoặc CCCD, nộp tiền đặt trước thừa số...thôn...

Ví dụ: *Nguyễn Văn A 027123004589 nộp TDT thua số 1 thôn Hue Dong.*

Hoặc Nguyễn Thị B 027456004589 nộp TDT thua số 1 thôn Dai Lai.

Lưu ý:

- Tiền đặt trước của khách hàng được phát sinh lãi theo quy định của ngân hàng. Phí chuyển tiền khi đăng ký tham gia đấu giá và phí chuyển trả lại tiền cho khách hàng không trúng đấu giá do khách hàng tự chi trả.

10. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

10.1. Thời gian tổ chức phiên đấu giá: **9h00** ngày **23/03/2026**.

10.2. Địa điểm: Tại UBND xã Đại Lai. Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Đại Lai, tỉnh Bắc Ninh.

* **Lưu ý:**

- Các khách hàng đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá nếu tại thời điểm **9h00** ngày **23/03/2026** mà không có mặt tại UBND xã Đại Lai thì được coi là vắng mặt không tham gia phiên đấu giá.

- Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà có sự thay đổi về địa điểm tổ chức phiên đấu giá thì Trung tâm sẽ thông báo tới người tham gia đấu giá đủ điều kiện qua số

điện thoại mà khách hàng đã đăng ký và văn bản thông báo, thời gian chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

11. Hình thức đấu giá; Phương thức đấu giá; Bước giá; Điều kiện tổ chức phiên đấu giá:

11.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại phiên đấu giá (đấu giá từng thửa đất).

11.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

11.3. Bước giá: Không áp dụng bước giá.

11.4. Điều kiện tổ chức phiên đấu giá: Thửa đất đưa ra đấu giá phải có ít nhất 02 người đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

12. Trình tự, cách thức tiến hành phiên đấu giá:

12.1. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

b) Đọc Quy chế cuộc đấu giá;

c) Giới thiệu tài sản đấu giá;

d) Nhắc lại mức giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm;

đ) Thông báo bước giá;

e) Phát số cho người tham gia đấu giá;

g) Hướng dẫn cách trả giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;

h) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, thời gian để thực hiện việc ghi phiếu;

i) Điều hành việc trả giá theo quy định tại Mục 12.2 Điều này.

12.2. Việc trả giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên được thực hiện như sau:

a) Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình;

Thời gian trả giá và bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu do Đấu giá viên quy định và thông báo tại phiên đấu giá (được theo dõi trên đồng hồ bấm giờ). Nếu trong thời gian quy định và được sự đồng ý của đấu giá viên việc đổi phiếu mới được chấp nhận và yêu cầu nộp lại phiếu cũ khi có nhầm lẫn, sai sót;

Hết thời gian ghi phiếu trả giá, người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu; đấu giá viên kiểm đếm và công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

b) Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá;

c) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra

người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá;

d) Tại phiên đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liền kề trước đó.

13. Phiếu trả giá hợp lệ và không hợp lệ:

13.1. Phiếu trả giá hợp lệ: Phiếu trả giá được coi là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:

- Phiếu do Trung tâm phát hành và có đóng dấu của Trung tâm;
- Số tiền ghi trên phiếu phải là tiền Việt Nam đồng;
- Giá trả bằng số và bằng chữ phải trùng khớp nhau, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;
- Giá trả ít nhất từ giá khởi điểm của tài sản đấu giá trở lên;
- Phiếu viết cùng màu mực (màu xanh hoặc màu đen);
- Phiếu có chữ ký, ghi rõ họ và tên;
- Phiếu ghi đúng, đầy đủ, rõ ràng thông tin ngày, tháng viết phiếu;
- Phiếu bị rách mà không ảnh hưởng đến phần nội dung và chữ viết trên phiếu.
- Phiếu được nộp đúng thời gian quy định.

13.2. Phiếu trả giá không hợp lệ: Là phiếu không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và các trường hợp sau đây:

- Phiếu viết bằng bút chì;
- Phiếu không trả giá;
- Phiếu trả giá của người bị truất quyền tham gia đấu giá.

(Chi tiết tham khảo hồ sơ tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bắc Ninh số 2 hoặc liên hệ theo số ĐT: 0222 3874 777).

Nơi nhận:

- Đăng trên Công đấu giá tài sản Quốc gia;
- Đăng trên Công thông tin điện tử Bắc Ninh;
- Niêm yết theo quy định;
- Lưu: HS, VT.



Nguyễn Đức Hạnh

BẢNG KẾ CHI TIẾT

DIỆN TÍCH, ĐƠN GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM CHI TIẾT TỪNG THỬA ĐẤT

QSD đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích nông nghiệp tại thôn Huê Đông và thôn Đại Lai, xã Đại Lai, huyện Bắc Ninh



STT	Vị trí đất (khu vực)		Địa chỉ khu đất (thôn)	Hiện trạng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê (năm)	Đơn giá thuê (đồng/m ² /01 năm)	Giá khởi điểm (đồng/01 năm)	Tổng giá khởi điểm (đồng/10 năm)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (đồng)
	Thửa số	Từ bản đồ số									
1	1	Trích đo	Huê Đông	Ao NTTS	6.666	10 năm	3.000	19.998.000	199.980.000	39.996.000	200.000
2	2	Trích đo	Huê Đông	Ao NTTS	9.393	10 năm	3.000	28.179.000	281.790.000	56.358.000	200.000
3	9	Trích đo	Huê Đông	Ao NTTS	8.360	10 năm	3.000	25.080.000	250.800.000	50.160.000	200.000
4	12	Trích đo	Huê Đông	Ao NTTS	9.146	10 năm	3.000	27.438.000	274.380.000	54.876.000	200.000
5	148	50	Huê Đông	Ao NTTS	2.323	10 năm	3.000	6.969.000	69.690.000	13.938.000	200.000
6	202	50	Huê Đông	Ao NTTS	13.362	10 năm	3.000	40.086.000	400.860.000	80.172.000	200.000
7	228	50	Huê Đông	Ao NTTS	2.030	10 năm	3.000	6.090.000	60.900.000	12.180.000	200.000
8	236	50	Huê Đông	Ao NTTS	10.680	10 năm	3.000	32.040.000	320.400.000	64.080.000	200.000
I	Thôn Huê Đông (Tổng diện tích)				61.960			185.880.000	1.858.800.000		
9	1	Trích đo	Đại Lai	Đất bãi	27.736	10 năm	9.000	249.624.000	2.496.240.000	499.248.000	400.000
10	2	Trích đo	Đại Lai	Đất bãi	11.767	10 năm	9.000	105.903.000	1.059.030.000	211.806.000	400.000
II	Thôn Đại Lai (Tổng diện tích)				39.503			355.527.000	3.555.270.000		
	Tổng diện tích (I+II)				101.463			541.407.000	5.414.070.000		

